

Số: 1147 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 15 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Nghĩa trang Mã Muồng, thôn Riều, xã Dĩnh Trì, Thành phố Bắc Giang”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 774/TTr-TNMT ngày 14/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Nghĩa trang Mã Muồng, thôn Riều, xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang” (sau đây gọi là Dự án) của UBND xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Dĩnh Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư; UBND thành phố Bắc Giang; UBND xã Dĩnh Trì và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Văn phòng UBND tỉnh:
 - + LĐVP, TH, KTN;
 - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
 - + Lưu: VT, KTN.Bình.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Ô Pích

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA
DỰ ÁN NGHĨA TRANG MÃ MUÔNG, THÔN RIỀU,
XÃ DĨNH TRÌ, THÀNH PHỐ BẮC GIANG**
(Kèm theo Quyết định số 1147 /QĐ-UBND ngày 15 /11/2022 của UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án

1.1. Thông tin chung

- Tên dự án: Nghĩa trang Mã Muông, thôn Riều, xã Đình Trì, thành phố Bắc Giang.

- Địa điểm thực hiện: Xã Đình Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

- Chủ dự án: UBND xã Đình Trì.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất

* Phạm vi: Dự án được thực hiện tại xã Đình Trì, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang với tổng diện tích sử dụng đất khoảng 01ha.

*** Quy mô**

- Quy mô đầu tư: Xây dựng đồng bộ công trình hạ tầng kỹ thuật khu nghĩa trang tại khu Mã Muông, thôn Riều theo quy hoạch với tổng diện tích khoảng 1,0 ha bao gồm các hạng mục: San nền, đường giao thông nội bộ, cổng tường rào, nhà quản trang, hệ thống cấp nước, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng và xây dựng 1200 vỏ mộ.

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư

- Các hạng mục công trình của dự án đầu tư gồm: San nền, đường giao thông nội bộ, cổng tường rào, nhà quản trang, hệ thống cấp nước, thoát nước, cấp điện, chiếu sáng và xây dựng 1200 vỏ mộ.

- Hoạt động của dự án đầu tư:

+ Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

+ Hoạt động vận hành dự án.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 04/10/2022 của HĐND tỉnh thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất; các dự án chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng vào các mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì Dự án có tổng diện tích đất thu hồi để thực hiện dự án là 01 ha, trong đó diện tích đất lúa cần thu hồi: 0,8 ha.

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tổng diện tích sử dụng đất của Dự án là 9.667,26m² trong đó diện tích đất lúa cần thu hồi, chuyển đổi mục đích sử dụng: 4.318,44 m².

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

- Việc chiếm dụng đất: Dự án sử dụng 9.667,26 m² đất, trong đó: Đất giao thông (đường đất) 629,60 m²; đất nghĩa trang 1.723,48 m²; đất mặt nước (ao hồ) 2.995,74 m²; đất nông nghiệp (đất lúa) 4.318,44 m².

- Hoạt động giải phóng mặt bằng
- + Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng: Phát quang thực vật, phá dỡ nhà tạm, di dời mộ.
- Hoạt động trong quá trình san lấp mặt bằng, thi công xây dựng.
- + Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:
 - ++ Bụi phát sinh từ hoạt động động đào đắp, san gạt mặt bằng; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.
 - ++ Khí thải phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu xây dựng và đất san nền; từ hoạt động vận chuyển đất đá, chất thải rắn từ quá trình giải phóng mặt bằng, phá dỡ công trình hiện trạng đi đổ thải; từ hoạt động của các máy móc, thiết bị thi công trên công trường,...
 - ++ Bụi, khí thải từ quá trình hàn.
- + Nước thải sinh hoạt của công nhân tham gia thi công xây dựng trên công trường; nước thải từ quá trình thi công (từ hoạt động vệ sinh máy móc thiết bị, dưỡng hộ bê tông, nước rửa nguyên vật liệu, từ hoạt động rửa xe) và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.
- + Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động đào đắp, san nền; từ hoạt động phát quang thảm thực vật, di dời mộ, phá dỡ công trình hiện trạng, chất thải rắn xây dựng phát sinh do hoạt động thi công xây dựng dự án; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

2.2. Giai đoạn vận hành

- Bụi, khí thải phát sinh từ các nguồn sau:
 - + Từ hoạt động giao thông vận tải ra vào nghĩa trang.
 - + Từ hoạt động đốt hương, hoá vàng.
- Nước thải sinh hoạt thải ra từ khu vệ sinh và nước mưa chảy tràn phát sinh do các trận mưa lớn cuốn trôi vật chất trên bề mặt.
- Chất thải rắn từ hoạt động làm lễ, chất thải rắn sinh hoạt của người quản trang và khách đến làm lễ
- Chất thải nguy hại phát sinh như bóng đèn huỳnh quang thải, Pin thải,...
- Sự cố cháy nổ, thiên tai, bão lụt,...

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

3.1.1. Nước thải, khí thải

*** Nước thải:**

- Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường phát sinh khoảng 1 m³/ngày đêm trong giai đoạn san lấp mặt bằng và 2 m³/ngày đêm trong giai đoạn xây dựng cơ bản. Các thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm: BOD₅, tổng chất rắn lơ lửng (TSS), dầu mỡ động thực vật, tổng Coliforms...
- Nước thải thi công bao gồm nước thải từ quá trình trộn bê tông, trộn vữa, rửa đá, sỏi, tưới gạch, bảo dưỡng bê tông tại chỗ, rửa máy móc, thiết bị thi công,

rửa bánh xe...phát sinh khoảng 2,1 - 2,4 m³/ngày đêm. Các thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm: Chất rắn lơ lửng, BOD₅, COD, tổng dầu mỡ khoáng,...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống hệ thống thoát nước của khu vực. Các thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm: COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

* Bụi, khí thải

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san gạt mặt bằng dự án; từ quá trình bốc dỡ nguyên vật liệu (cát, sỏi, xi măng, sắt thép,...); từ hoạt động vận chuyển đất san nền; từ hoạt động xây dựng hạ tầng kỹ thuật. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi.

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu thi công xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện thi công xây dựng. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, SO₂, NO_x, CO,...

- Khí thải phát sinh từ quá trình hàn với thông số ô nhiễm đặc trưng là NO_x, CO,...

3.1.2. Chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ quá trình sinh hoạt của công nhân xây dựng khoảng 05 kg/ngày trong giai đoạn san lấp mặt bằng và 10 kg/ngày đêm trong giai đoạn thi công xây dựng cơ bản.

- Chất thải phát sinh từ quá trình phá dỡ nhà tạm khoảng 06 tấn chủ yếu là bê tông, gạch vỡ, sắt thép,...

- Chất thải do hoạt động phát quang thảm thực vật phát sinh khoảng 02 tấn; thành phần chủ yếu là cây nông nghiệp (lúa, rau màu...).

- Chất thải rắn từ quá trình di dời mộ: Ước tính có khoảng 02 m³ chủ yếu là bê tông, gạch, đá,...

- Chất thải phát sinh trong quá trình xây dựng như vật liệu thừa, đất đá do xây dựng, nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ,...phát sinh khoảng 0,05 tấn/ngày.

- Chất thải nguy hại chủ yếu là dầu mỡ, giẻ lau dính dầu từ hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị khi bị hỏng đột xuất. Khối lượng phát sinh ước tính khoảng 18,8 kg/tháng.

- Ngoài ra, còn có lượng đất đá rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển đất đắp từ mỏ đất đến dự án với khối lượng không đáng kể.

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện, máy móc đào đất, san nền; hoạt động của máy móc thiết bị thi công, xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển. Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT áp dụng đối với tiếng ồn, QCVN 27:2010/BTNMT áp dụng đối với độ rung phát sinh từ dự án.

3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội khu vực, tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái,...

- Tác động do sự cố như: Sự cố nổ bom mìn tồn lưu từ chiến tranh; sự cố

tai nạn lao động; sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ, chập điện; sự cố ngập úng,...

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Nước thải, khí thải

*** Nước thải**

- Nước thải sinh hoạt phát sinh với lưu lượng khoảng 0,2 m³/ngày. Các thông số ô nhiễm đặc trưng bao gồm: BOD₅, TSS, Amoni, tổng Coliforms...

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án cuốn theo các tạp chất trên bề mặt đất dẫn đến gây ô nhiễm nguồn nước tiếp nhận.

*** Bụi, khí thải:**

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động giao thông vận tải ra vào nghĩa trang. Thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, SO₂, NO_x, CO,...

- Khí thải từ hoạt động đốt hương, hoá vàng.

3.2.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt

+ Chất thải rắn phát sinh từ hoạt động sinh hoạt khoảng 6 kg/ngày.

+ Bùn thải từ bể tự hoại: 2,1 lít/ngày

+ Chất thải phát sinh từ hoạt động làm lễ: 60 kg/năm.

- Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu Bóng đèn huỳnh quang thải, Pin thải,...khoảng 4,5kg/năm.

3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh không đáng kể từ hoạt động của phương tiện giao thông.

3.2.4. Các tác động khác

- Tác động đến kinh tế - xã hội của khu vực.

- Tác động do sự cố như: sự cố cháy nổ; sự cố thiên tai, bão lụt,...

4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

4.1.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

*** Nước thải sinh hoạt:**

- Chủ dự án sẽ lắp đặt 01 nhà vệ sinh di động tại các vị trí thích hợp trong công trường. Nhà vệ sinh di động được thiết kế với bể chứa chất thải dung tích 6m³ để lưu chứa chất thải và sẽ được đặt tại các vị trí cách xa nguồn nước sử dụng, hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định (tần suất 03 ngày/lần hoặc khi bể chứa đầy).

*** Đối với nước mưa chảy tràn**

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa trong và xung quanh khu vực thi công theo độ dốc tự nhiên để thu gom nước mưa tránh chảy tràn lan ra bên ngoài.

- Thi công các mương, cống thoát nước theo đúng thiết kế kỹ thuật của Dự án trước hoặc sau mùa mưa. Đối với những vị trí đào, đắp chưa kịp thi công cống, mương thoát nước kiên cố được xây dựng tuyến thoát nước mưa tạm thời, riêng biệt với tuyến thu gom, thoát nước thải tại các công trường thi công và tại nhà điều hành, lán trại của công nhân. Thiết kế các hố lắng (kích thước 1mx1mx1,2m) để tránh ùn tắc đất đá trên tuyến thoát nước. Các tuyến thoát nước mưa này được nạo vét định kỳ (03 tháng/lần); đảm bảo bùn đất, rác thải không làm ảnh hưởng tới dòng chảy.

* Nước thải thi công, xây dựng:

- Quy hoạch thành một khu chứa và trộn nguyên vật liệu trong suốt quá trình thi công

- Sử dụng tỷ lệ nước phối trộn vật liệu vừa đủ, hạn chế rò rỉ nước ra ngoài môi trường, đồng thời tiết kiệm nguồn nước.

- Bố trí khoảng 02 đến 03 thùng phuy chứa nước phục vụ rửa dụng cụ xây dựng, sau đó nước này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng.

+ Đối với nước thải phát sinh từ hoạt động phun rửa bánh xe trước khi ra khỏi công trường: Xây dựng rãnh thoát nước có hố ga lắng cặn với dung tích 2m³ để thu gom, lắng cặn nước thải. Nước thải sau đó được tận dụng để dập bụi.

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Lắp dựng hàng rào tôn cao 02m vây xung quanh phần diện tích khu vực dự án để tránh bụi từ hoạt động san nền, thi công xây dựng làm ảnh hưởng đến hoạt động của người dân đi lại dọc tuyến đường QL1A và showroom Ford Bắc Giang.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, nhiên liệu,...khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường không khí do tác dụng của gió.

- Bố trí công nhân thu gom đất, cát rơi vãi trên tuyến đường vận chuyển

- Thực hiện tưới nước trên khu vực công trường, dọc trên các tuyến đường vận chuyển để giảm thiểu bụi với tần suất 02-04 lần/ngày.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi đều được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động. Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, máy xúc, máy ủi đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt.

- Trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động cần thiết cho công nhân như: Khẩu trang, mũ, ủng, quần áo bảo hộ lao động trong khi làm việc để bảo đảm sức khỏe cho người công nhân lao động.

- Quá trình hàn thực hiện trong khu vực riêng biệt, chủ dự án bố trí tại khu vực khuất gió, cách xa khu vực dân cư, hạn chế phát tán khói hàn ra xung quanh.

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

-Chất thải rắn sinh hoạt: Trên công trường bố trí khu vực thi công 02 thùng rác có nắp đậy dung tích 120 lít để công nhân thải bỏ chất thải khi phát sinh. Chủ dự án sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ đến vận chuyển mang đi xử lý hàng ngày.

- Chất thải do hoạt động phát quang thảm thực vật:Tạo điều kiện để cho các hộ dân thu gom toàn bộ cây trồng trên đất tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau. Đối với khối lượng thực bì dọn dẹp người dân không sử dụng được vào các mục đích nào cần thải bỏ Chủ dự án sẽ thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải phát sinh từ quá trình phá dỡ nhà tạm, di dời mộ:

+ Đối với các loại chất thải như sắt thép,... sẽ bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Đối với các loại bê tông, gạch vỡ,... được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

+ Đối với các loại chất thải không tận dụng được: Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn xây dựng: Thực hiện phân loại và tận dụng triệt để các loại phế liệu phục vụ cho chính hoạt động xây dựng dự án:

+ Đối với các loại chất thải như sắt thép, đường dây điện tháo dỡ, giấy vụn, bìa carton,... bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

+ Đối với các loại đất, đá thừa, gạch vỡ thừa,... được thu gom và tận dụng làm vật liệu san lấp mặt bằng trong phạm vi xây dựng.

+ Đối với các chất thải không tận dụng được: Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo đúng quy định.

- Đối với đất đá rơi vãi trên quãng đường vận chuyển: Bố trí công nhân đi thu dọn nếu để xảy ra việc đất đá rơi vãi trên đường, đất, cát sau khi thu gom được tận dụng san lấp những khu vực trũng trong khu vực dự án.

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại.

Bố trí 02 thùng phuy có nắp đậy kín, dung tích 120 lít để thu gom, lưu trữ. Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại sẽ dán nhãn tên chất thải nguy hại, mã chất thải nguy hại. Lắp dựng kho chứa chất thải nguy hại có diện tích 6 m² (kho có nền xi măng, mái lợp tôn, cửa lưới thép, có biển cảnh báo, được bố trí cách xa khu lán trại của công nhân, cách xa nguồn nước). Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định (tần suất 01 năm/lần).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Hạn chế vận hành đồng thời các thiết bị gây ồn: Bố trí thời gian và sắp xếp các hoạt động thi công hợp lý nhằm hạn chế việc diễn ra đồng thời các hoạt động gây ồn để giảm mức ồn tổng số.

- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn thường kỳ.

- Tắt những máy móc hoạt động gián đoạn nếu thấy không cần thiết để giảm thiểu mức ồn tích lũy ở mức thấp nhất.

- Trang bị phương tiện bảo hộ lao động chống ồn cho công nhân làm việc ở những khu vực có tiếng ồn cao.

- Không vận hành các loại máy có độ ồn cao vào ban đêm và giờ nghỉ trưa.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Trước khi tiến hành san lấp tạo mặt bằng, chủ dự án tiến hành công tác khảo sát, rà phá bom mìn theo quy định của Nhà nước. Công tác khảo sát, rà phá bom mìn nằm trong kế hoạch giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở hạ tầng, được thực hiện trước giai đoạn san lấp tạo mặt bằng. Lập bảng đề ra các nội quy và đội kiểm tra về an toàn lao động, giữ gìn vệ sinh môi trường và các quy chế phòng, chống cháy nổ trên công trường. Lập hàng rào ngăn hoặc biển báo hướng dẫn những nơi nguy hiểm tại công trường, tại các nút giao thông, kho chứa các chất dễ cháy nổ...Trang bị đầy đủ các đồ dùng và bảo hộ lao động cho công nhân; Tăng cường kiểm tra, nhắc nhở công nhân sử dụng trang bị bảo hộ lao động khi làm việc.

- Bố trí 02 người chỉ dẫn đường để phân luồng giao thông, hạn chế tối đa sự tập trung quá đông các phương tiện giao thông cùng lúc.

- Treo biển chỉ dẫn hạn chế tốc độ tại hai đầu các đoạn đường có khu vực công trường thi công để cảnh báo và tránh các tai nạn đáng tiếc. Lập rào chắn tại khu vực công trường thi công, có bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm...Thắp đèn chiếu sáng và lắp đèn tín hiệu cảnh báo tại đoạn đường có công trường thi công khi trời tối.

- Công nhân trực tiếp làm việc tại công trường sẽ được tập huấn, hướng dẫn các phương pháp phòng chống cháy nổ. Xây dựng nội quy phòng cháy chữa cháy và kế hoạch ứng cứu sự cố cháy nổ. Trang bị các phương tiện chữa cháy tại các kho (bình bột, bình CO₂, cát,...). Trong quá trình san lấp nâng cao cốt nền khu vực Dự án, tiến hành đào các mương, rãnh thoát nước tạm, dẫn nước thoát nước thoát ra kênh tiêu chảy qua dự án của khu vực. Khi tiến hành công tác giải phóng mặt bằng, chủ dự án phối hợp với gia chủ của 20 ngôi mộ phải di dời trong khu vực dự án để có các biện pháp di dời về vị trí phù hợp trong khu vực nghĩa trang, có các biện pháp đền bù, hỗ trợ thích hợp đảm bảo theo quy định của pháp luật và tôn trọng tín ngưỡng, truyền thống của người dân.

4.2. Giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

4.2.1.1. Đối với thu gom và xử lý nước thải

* Nước thải sinh hoạt

Chủ dự án xây dựng 01 bể tự hoại dung tích 05 m³ ngầm để xử lý nước thải sinh hoạt của nhà quản trang, nước thải sau xử lý qua bể tự hoại đảm bảo đạt QCVN14:2008/BTNMT, cột B trước khi thải ra ngoài môi trường.

Định kỳ 06 tháng/lần bổ sung chế phẩm vi sinh Microphot vào bể tự hoại để nâng cao hiệu quả phân hủy làm sạch nhanh của công trình với liều lượng 100g/1m³.

* Nước mưa chảy tràn

- Hướng thoát nước: Nước mưa của dự án được thoát về hướng Đông Nam bằng hệ thống cống bản B400 sau đó thoát ra mương đất hiện trạng giáp đường QL1A.

- Độ dốc cống thoát nước đảm bảo vận tốc và đảm bảo độ dốc tối thiểu $i = 1/D$.

- Định kỳ kiểm tra hệ thống thoát nước, phát hiện hỏng hóc để có kế hoạch sửa chữa thay thế kịp thời.

- Thường xuyên vệ sinh môi trường, thu gom rác thải khu vực nghĩa trang, khơi thông cống rãnh để hạn chế nước mưa chảy tràn lôi kéo chất bẩn, rác thải trên bề mặt xuống hệ thống thoát nước của khu vực.

- Trong quá trình hoạt động của nghĩa trang, chủ dự án bố trí định kỳ thu gom cặn lắng tại các hố ga (nạo vét định kỳ 03 tháng/lần)

4.2.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Giảm thiểu ô nhiễm từ hoạt động đốt hương, vàng mã

+ Hạn chế tới mức có thể việc đốt nhang, vàng mã khi mai táng, đặt các đỉnh hoá vàng mã tại khu nghĩa trang để tro bụi không phát tán ra môi trường

+ Không đốt lượng vàng mã nhiều cùng một lúc và vào lúc có gió lớn (Nhân viên quản trang sẽ nhắc nhở khách trước khi vào thăm viếng).

+ Tuyên truyền, giáo dục người dân đến thăm viếng, mai táng không đốt, sử dụng nhiều vàng mã.

+ Bố trí bảng quy định vào thăm viếng được đặt tại nhà quản trang và tại một số vị trí trong nghĩa trang để khách thăm viếng có thể theo dõi và thực hiện.

- Giảm thiểu ô nhiễm từ hoạt động giao thông

+ Các phương tiện giao thông ra vào nghĩa trang phải tuân thủ đúng quy định của nghĩa trang, đỗ vào bãi để xe, từ đây phải di chuyển bằng cách đi bộ vào nghĩa trang

+ Tiến hành phun nước trên đường vào mùa khô hanh nắng nóng để giảm thiểu bụi.

+ Đảm bảo phương án trồng cây xanh cách ly, cây xanh ở hai bên đường giao thông, các khu vực tạo cảnh quan.

+ Thường xuyên dọn dẹp vệ sinh sạch sẽ sân, đường nội bộ trong khu vực nghĩa trang.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại

4.2.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường.

* Chất thải rắn sinh hoạt

- Trang bị các thùng chứa có nắp đậy đặt tại nhà quản trang và dọc đường đi trong khuôn viên, vị trí đặt các thùng như sau:

+ Khu vực nhà quản trang: Bố trí dự kiến khoảng 03 thùng 60 lít.

+ Khu vực dọc đường đi trong khuôn viên: Bố trí dự kiến khoảng 07 thùng 60 lít.

- Bố trí 02 xe đẩy tay phục vụ công tác thu gom rác thải của công nhân vệ sinh; đồng thời hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển và xử lý rác thải hàng ngày.

- Đối với chất thải từ hoạt động làm lễ:

+ Chất thải rắn là hương, giấy vàng mã,... được thiêu đốt khi đã tiến hành chôn cất xong trong đỉnh hoá vàng mã đặt trong khu nghĩa trang, tro được thu gom vào thùng chứa rác để tiện cho việc thu gom và không phát tán ra ngoài môi trường. Sau đó được xử lý cùng chất thải rắn sinh hoạt.

+ Rác thải từ chăm sóc mộ, viếng người thân được thu gom vào các thùng rác dọc hành lang cây xanh cảnh quan và đem đi xử lý cùng chất thải rắn sinh hoạt.

+ Đối với các tràng hoa sau thời gian khoảng 01 tuần được sẽ được nhân viên tại nghĩa trang thu gom. Các chất thải này sẽ được thu gom xử lý để đảm bảo khu mai táng được gọn gàng và sạch đẹp hơn.

Ngoài ra, trong quá trình thu gom, rác thải sẽ được phân loại thành rác thải có thể tái chế, tái sử dụng và các thành phần không tái chế, sử dụng. Đối với chất thải có thể tái chế như chai, lọ, lon bia,... sẽ được bán cho đơn vị tái chế. Rác thải không tái sử dụng được, chủ dự án sẽ ký hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển và xử lý rác thải hàng ngày.

4.2.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Bố trí 01 thùng phuy có nắp đậy dung tích thùng 60 lít, có nhãn dán và mã chất thải nguy hại theo quy định. Chủ dự án ký kết hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển và xử lý chất thải theo quy định (tần suất 1 năm/lần).

4.2.3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

Trồng và chăm sóc tốt hệ thống cây xanh trong khuôn viên nghĩa trang nhằm giảm thiểu tác động của tiếng ồn.

Đào tạo, hướng dẫn nhân viên quản trang trong việc tiếp nhận thông tin của gia chủ, hướng dẫn người thăm viếng và quản lý các công việc hàng ngày tại nghĩa trang.

- Lập quy chế quản lý nghĩa trang và trình UBND thành phố Bắc Giang phê duyệt trước khi đưa vào khai thác, sử dụng.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng

* Không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 02 vị trí lấy tại khu vực đang thi công xây dựng.

- Thông số giám sát: Bụi lơ lửng tổng số (TSP), NO₂, SO₂, CO, tiếng ồn, nhiệt độ, độ ẩm, vận tốc gió.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT.

5.2. Giai đoạn vận hành

* Nước thải sinh hoạt

- Vị trí giám sát: 01 vị trí nước thải sau xử lý qua bể tự hoại 03 ngăn trước

khi thải ra môi trường tiếp nhận.

- Thông số giám sát: pH, BOD₅, Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Sunfua (tính theo H₂S), Amoni (tính theo N), Nitrat (NO₃⁻)(tính theo N), Phosphat (PO₄³⁻)(tính theo P), Tổng Coliforms.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT, cột B

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường

- Thực hiện trách nhiệm của chủ dự án đầu tư theo quy định tại Điều 37 Luật bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo ĐTM được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công và chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường;

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm khí thải, nước thải và tiếng ồn đảm bảo các quy định về an toàn và vệ sinh môi trường.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án;

- Trong quá trình thực hiện nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo ĐTM đã được phê duyệt kết quả thẩm định, chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM;

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 774/TTr-TNMT ngày 14/11/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.